

Số: 16/2023/TT-BCA

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2023

THÔNG TƯ

CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI ĐẾN	Số:.....
	Ngày:.....
	Chuyên:.....
	Số và ký hiệu HS:.....

Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu và chế độ chi tiêu tài chính đối với các hoạt động thể dục, thể thao trong Công an nhân dân

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công tác đảng và công tác chính trị;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu và chế độ chi tiêu tài chính đối với các hoạt động thể dục, thể thao trong Công an nhân dân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định:

1. Một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao (sau đây gọi là huấn luyện viên, vận động viên) trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu, bao gồm: Chế độ tiền lương, tiền hỗ trợ tập huấn, thi đấu; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; bảo hiểm khi tập huấn, thi đấu ở nước ngoài; chế độ khi ốm đau, thai sản, bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; chế độ chăm sóc và chữa trị chấn thương; bảo đảm học tập văn hóa, chính trị; chế độ dinh dưỡng đặc thù; tiền thưởng theo thành tích thi đấu.

2. Chế độ chi tiêu tài chính đối với các hoạt động thể dục, thể thao trong Công an nhân dân bao gồm: Đại hội khỏe “Vi An ninh Tổ quốc”, hội thao, giải thi đấu các môn thể thao và kiểm tra rèn luyện thể lực.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong Công an nhân dân bao gồm:

a) Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu Bộ Công an đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

b) Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu Bộ Công an không hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

c) Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển Công an đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Công an đơn vị, địa phương).

2. Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Tiểu ban Đại hội khỏe “Vi An ninh Tổ quốc”; thành viên Ban Tổ chức, Tiểu ban Hội thao; thành viên Ban Tổ chức giải thi đấu các môn thể thao; thành viên Ban kiểm tra rèn luyện thể lực.

3. Trọng tài, giám sát thi đấu, thư ký, phiên dịch, y tế, bảo vệ, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác có liên quan đến tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao trong Công an nhân dân.

4. Cán bộ, chiến sĩ, Công an đơn vị, địa phương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Chế độ tiền lương, tiền hỗ trợ tập huấn, thi đấu

1. Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư này trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu được hưởng chế độ tiền lương theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu (sau đây gọi là Nghị định số 152/2018/NĐ-CP).

2. Đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Thông tư này được hưởng mức tiền lương hoặc tiền hỗ trợ tương ứng với từng chức danh theo số ngày thực tế tập huấn, thi đấu theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Huấn luyện viên đội tuyển Bộ Công an: 215.000 đồng/người/ngày;

b) Huấn luyện viên đội tuyển trẻ Bộ Công an: 180.000 đồng/người/ngày;

c) Huấn luyện viên đội tuyển năng khiếu Bộ Công an: 180.000 đồng/người/ngày;

d) Vận động viên đội tuyển Bộ Công an: 180.000 đồng/người/ngày;

đ) Vận động viên đội tuyển trẻ Bộ Công an: 75.000 đồng/người/ngày;

e) Vận động viên đội tuyển năng khiếu Bộ Công an: 55.000 đồng/người/ngày.

3. Các đối tượng quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này được hưởng thêm khoản tiền hỗ trợ cho những ngày thực tế tập huấn, thi đấu vượt quá 26

ngày trong tháng. Khoản tiền hỗ trợ này bằng mức tiền trả theo ngày quy định tại khoản 2 Điều này nhân với 200%.

Điều 4. Chế độ tham gia bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; bảo hiểm khi tập huấn, thi đấu ở nước ngoài; chế độ khi ốm đau, thai sản, bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; chế độ chăm sóc và chữa trị chấn thương; bảo đảm học tập văn hóa, chính trị

Đối tượng quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều 2 Thông tư này trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu được hưởng các chế độ sau:

1. Tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP.

2. Hưởng các chế độ khi ốm đau, thai sản theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP và các chế độ khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP.

3. Mua bảo hiểm khi tập huấn, thi đấu ở nước ngoài theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP.

4. Hưởng chế độ chăm sóc sức khỏe và chữa trị chấn thương theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao (sau đây gọi là Nghị định số 36/2019/NĐ-CP).

5. Bảo đảm học tập văn hóa, chính trị theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.

Điều 5. Chế độ dinh dưỡng đặc thù

1. Nội dung, mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu:

a) Mức chi chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn:

Tập huấn trong nước: Là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung tập huấn theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mức chi cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày

STT	Đội tuyển	Mức ăn hàng ngày
1	Đội tuyển Bộ Công an	240.000
2	Đội tuyển trẻ Bộ Công an	200.000
3	Đội tuyển năng khiếu Bộ Công an	150.000
4	Đội tuyển Công an đơn vị, địa phương	200.000

Tập huấn ở nước ngoài: Huấn luyện viên, vận động viên khi tập trung tập huấn ở nước ngoài được hưởng chế độ dinh dưỡng theo thư mời hoặc hợp đồng ký kết giữa Bộ Công an với cơ sở đào tạo ở nước ngoài.

b) Mức chi chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu:

Trong thời gian tập trung thi đấu tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại các Khoản 2, 4, 5, 6, 7 Điều 37 Luật Thể dục, thể thao năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018 và tại Đại hội khỏe “Vì An ninh Tổ quốc”, hội thao, giải thi đấu các môn thể thao do Bộ Công an, Cụm thi đua trực thuộc Bộ Công an tổ chức, huấn luyện viên, vận động viên được hưởng chế độ dinh dưỡng như sau:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày

STT	Đội tuyển	Mức ăn hàng ngày
1	Đội tuyển Bộ Công an	320.000
2	Đội tuyển trẻ Bộ Công an	240.000
3	Đội tuyển năng khiếu Bộ Công an	240.000
4	Đội tuyển Công an đơn vị, địa phương	240.000

c) Trong thời gian thi đấu tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại các khoản 1 và 3 Điều 37 Luật Thể dục, thể thao năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018, huấn luyện viên, vận động viên được hưởng mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải (không được hưởng mức ăn hàng ngày quy định tại các điểm a và b khoản này).

2. Đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Thông tư này được hưởng chế độ dinh dưỡng đặc thù trong thời gian tập trung tập huấn không quá 60 ngày đối với Đại hội khỏe “Vì An ninh Tổ quốc”; không quá 45 ngày đối với hội thao, giải thi đấu các môn thể thao do Bộ Công an tổ chức và không quá 30 ngày đối với Đại hội khỏe “Vì An ninh Tổ quốc”, hội thao, giải thi đấu các môn thể thao do Cụm thi đua trực thuộc Bộ Công an tổ chức. Trường hợp bổ sung thời gian tập trung tập huấn do Ban Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao hoãn thời điểm tổ chức thi đấu thì được hưởng thêm chế độ dinh dưỡng đặc thù không quá 1/3 định mức thời gian tập trung tập huấn của hoạt động thể dục, thể thao tương ứng quy định tại Khoản này.

3. Huấn luyện viên, vận động viên là cán bộ, chiến sĩ, công nhân Công an nhân dân trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu đã hưởng chế độ dinh dưỡng đặc thù theo quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều này thì không được thực hiện các chế độ dinh dưỡng, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, phụ cấp, bồi dưỡng đặc thù (nếu có).

Điều 6. Chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các hoạt động thể dục, thể thao trong Công an nhân dân

1. Vận động viên được triệu tập, tham gia thi đấu cho các đội tuyển Công an nhân dân lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các hoạt động thể dục, thể thao trong Công an nhân dân được hưởng mức thưởng như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	GIẢI THI ĐẤU	MỨC THƯỞNG			
		Giải Nhất (Huy chương vàng)	Giải Nhì (Huy chương bạc)	Giải Ba (Huy chương đồng)	Phá kỷ lục (thưởng thêm)
I.	Giải thi đấu thể thao quốc gia				
1	Đại hội Thể thao toàn quốc; Giải Bóng đá vô địch quốc gia (V.League 1); Siêu Cúp Bóng đá quốc gia.	15	12	9	9
2	Giải Vô địch quốc gia; Giải Bóng đá hạng Nhất quốc gia (V.League 2); Giải Bóng đá Cúp quốc gia.	12	9	7	7
3	Giải Vô địch trẻ quốc gia; Cúp quốc gia.	7	5	3	3
4	Giải có quy mô cấp quốc gia khác; Giải Vô địch trẻ có quy định các lứa tuổi; Giải khu vực, vùng, miền.	5	3	2	2
II	Các hoạt động thể dục, thể thao trong Công an nhân dân				
1	Đại hội khỏe "Vi An ninh tổ quốc" do Bộ Công an tổ chức	7	5	3	3
2	Hội thao, giải thi đấu các môn thể thao toàn lực lượng Công an nhân dân do Bộ Công an tổ chức	5	3	2	2
3	Hội thao, giải thi đấu các môn thể thao theo khu vực, đối tượng trong Công an nhân dân do Bộ Công an tổ chức	3,5	2,5	1,5	-
4	Đại hội khỏe "Vi An ninh tổ quốc", hội thao, giải thi đấu các môn thể thao do Cụm thi đua trực thuộc Bộ Công an, Công an đơn vị, địa phương tổ chức	3	2	1	-

2. Vận động viên lập thành tích trong các môn thể thao có nội dung thi đấu tập thể, đồng đội được hưởng mức thưởng bằng số lượng người tham gia thi đấu theo quy định của điều lệ giải nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

Ví dụ: Đội tuyển Bóng chuyên Công an tỉnh A gồm 14 vận động viên thi đấu tại Đại hội khỏe “Vì An ninh Tổ quốc” do Bộ Công an tổ chức đạt huy chương vàng thì mức thưởng chung cho Đội tuyển Bóng chuyên Công an tỉnh A là: 7.000.000 đồng/người x 14 người = 98.000.000 đồng.

3. Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các hoạt động thể dục, thể thao trong Công an nhân dân được hưởng mức thưởng như sau:

a) Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các môn thể thao có nội dung thi đấu cá nhân thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên;

b) Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích trong các môn thể thao có nội dung thi đấu tập thể, đồng đội thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên đạt giải nhân với số lượng huấn luyện viên, theo quy định như sau: Dưới 04 vận động viên tham gia thi đấu: mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên; từ 04 đến 08 vận động viên tham gia thi đấu: mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên; từ 09 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu: mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên; từ 13 đến 15 vận động viên tham gia thi đấu: mức thưởng chung tính cho 04 huấn luyện viên; trên 15 vận động viên tham gia thi đấu: mức thưởng chung tính cho 05 huấn luyện viên;

c) Tỷ lệ phân chia tiền thưởng đối với huấn luyện viên được thực hiện theo nguyên tắc: huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển được hưởng 60%, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên trước khi tham gia đội tuyển được hưởng 40%.

4. Đối với các môn, nội dung thi đấu mà thành tích thi đấu được sử dụng để xác định huy chương của các nội dung cá nhân và đồng đội được tính trong cùng một lần thi, thì từ huy chương thứ hai trở lên, mức thưởng chung cho huấn luyện viên, vận động viên bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 7. Nội dung chi đối với các hoạt động thể dục, thể thao trong Công an nhân dân

1. Chi tiền dinh dưỡng đặc thù, tiền thưởng theo thành tích thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên.

2. Chi tiền ăn, tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ cho thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Tiểu ban, Ban Kiểm tra rèn luyện thể lực, giám sát thi đấu, trọng tài, thư ký.

3. Chi tiền tàu xe đi về, thuê chỗ ở (nếu có) cho các đối tượng quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 2 Thông tư này.

4. Chi tiền thuê phiên dịch (nếu có), tiền bồi dưỡng cho y tế, bảo vệ, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác có liên quan đến tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao trong Công an nhân dân.

5. Chi thuê địa điểm, điện, nước tại địa điểm tập huấn, thi đấu; phương tiện, dụng cụ, trang thiết bị phục vụ tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao trong Công an nhân dân.

7. Chi tổ chức khai mạc, bế mạc, trang trí, tuyên truyền, họp báo, họp Ban Tổ chức, tập huấn trọng tài.

8. Chi in ấn tài liệu, cúp, cờ, huy chương, giấy chứng nhận thành tích, lịch thi đấu, biên bản thi đấu, kết quả, xác nhận thành tích thi đấu.

9. Các khoản chi khác có liên quan đến tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao trong Công an nhân dân.

Điều 8. Mức chi đối với các hoạt động thể dục, thể thao trong Công an nhân dân

1. Chi tiền ăn

a) Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, các tiểu ban, trọng tài, giám sát thi đấu, thư ký trong thời gian làm nhiệm vụ thực tế tại các hoạt động thể dục, thể thao trong Công an nhân dân được hưởng mức tiền ăn: 200.000 đồng/người/ngày (bao gồm cả thời gian tối đa 02 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác tổ chức, tập huấn trọng tài và 01 ngày sau khi kết thúc hoạt động);

b) Các đối tượng thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được đảm bảo chế độ chi tiền ăn theo quy định tại điểm a Khoản này sẽ không được thanh toán phụ cấp tiền lưu trú công tác phí theo quy định tại chế độ công tác phí hiện hành trong thời gian tham dự các hoạt động thể dục, thể thao.

2. Chi tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu hoặc trận thi đấu, thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không được vượt quá 03 buổi hoặc 03 trận đấu/người/ngày.

a) Hoạt động thể dục, thể thao do Bộ Công an tổ chức:

Thành viên Ban Chỉ đạo; thành viên Ban Tổ chức: 120.000 đồng/người/ngày;

Thành viên các tiểu ban: 100.000 đồng/người/ngày;

Giám sát thi đấu, trọng tài, thư ký: 85.000 đồng/người/buổi;

Giám sát thi đấu, trọng tài môn bóng đá: 500.000 đồng/người/trận;

Giám sát thi đấu, trọng tài môn bóng chuyền: 100.000 đồng/người/trận;

Bảo vệ, y tế, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác có liên quan đến công tác tổ chức hoạt động thể dục, thể thao: 50.000 đồng/người/buổi;

b) Hoạt động thể dục, thể thao do Cụm thi đua trực thuộc Bộ Công an, Công an đơn vị, địa phương tổ chức:

Thành viên Ban Chỉ đạo; thành viên Ban Tổ chức: 80.000 đồng/người/ngày;

Thành viên các tiểu ban: 60.000 đồng/người/ngày;

Giám sát thi đấu, trọng tài, thư ký: 60.000 đồng/người/buổi;

Giám sát thi đấu, trọng tài môn bóng đá: 300.000 đồng/người/trận;

Giám sát thi đấu, trọng tài môn bóng chuyền: 80.000 đồng/người/trận;

Thành viên Ban Kiểm tra rèn luyện thể lực: 60.000 đồng/người/ngày;

Bảo vệ, y tế, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác có liên quan đến công tác tổ chức hoạt động thể dục, thể thao: 45.000 đồng/người/buổi.

3. Mức chi tổ chức đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ trong các hoạt động thể dục, thể thao:

a) Tiền bồi dưỡng đối với đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ:

Đối với người tập: 30.000 đồng/người/buổi tập luyện, 40.000 đồng/người/buổi tổng duyệt (tối đa 02 buổi), 70.000 đồng/người/buổi chính thức;

Đối với giáo viên quản lý, hướng dẫn: 60.000 đồng/người/buổi;

b) Chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn, diễu hành thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

4. Một số chế độ chi tiêu khác

a) Tiền dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư này;

b) Tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các hoạt động thể dục, thể thao trong Công an nhân dân thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư này;

c) Tiền tàu xe đi và về, tiền thuê chỗ ở đối với các đối tượng quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 2 Thông tư này thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Tiền thuê huấn luyện viên tập huấn cho đội tuyển Công an đơn vị, địa phương (nếu phải thuê ngoài) không quá 180.000 đồng/người/ngày. Huấn luyện viên thuê ngoài được hưởng chế độ tiền dinh dưỡng đặc thù, tiền thưởng theo thành tích thi đấu;

đ) Tiền thuê phiên dịch (nếu phải thuê ngoài): 300.000 đồng/người/buổi;

e) Các khoản chi in ấn, huy chương, cờ, cúp, trang phục, đạo cụ, khai mạc, bế mạc; thông tin, tuyên truyền; chi thuê địa điểm (sân bãi), dụng cụ tập luyện và thi đấu, lệ phí thi đấu; chi khám sức khỏe và các chi phí khác: Tùy theo quy mô, tính chất của hoạt động thể dục, thể thao để chi tiêu, trong dự toán ngân sách được giao. Đồng thời, căn cứ theo chế độ hiện hành, chứng từ hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện;

g) Đối với giải thi đấu thể thao do các liên đoàn thể thao trong Công an nhân dân tổ chức thực hiện theo mức chi tiền ăn và tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ đối với hoạt động thể dục thể thao do Bộ Công an tổ chức được quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này;

h) Đối với hoạt động thể dục, thể thao do Bộ Công an tổ chức có mời nước ngoài tham dự thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

i) Trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất.

Điều 9. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí chi trả cho các chế độ quy định tại Thông tư này được bảo đảm từ các nguồn: ngân sách nhà nước, nguồn thu bán vé xem thi đấu, thu tài trợ, quảng cáo và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí:

a) Hằng năm, căn cứ vào chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Công an đơn vị, địa phương lập dự toán chi cho các hoạt động thể dục, thể thao do cấp mình tổ chức trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo quy định;

b) Căn cứ vào dự toán chi ngân sách đã được phê duyệt, Công an đơn vị, địa phương phân bổ và giao dự toán chi đối với các hoạt động thể dục, thể thao cho các đơn vị thực hiện theo quy định;

c) Trước khi tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao lập dự toán chi tiết gửi cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và tổ chức triển khai kinh phí.

3. Cục Công tác đảng và công tác chính trị chịu trách nhiệm thực hiện kinh phí bảo đảm các chế độ đối với đối tượng quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 2 Thông tư này và tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao do Bộ Công an tổ chức.

4. Công an đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm thực hiện kinh phí bảo đảm các chế độ đối với đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Thông tư này và các hoạt động thể dục, thể thao do Công an đơn vị, địa phương tổ chức.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 6 năm 2023.
2. Thông tư số 19/2015/TT-BCA ngày 11 tháng 5 năm 2015 của Bộ Công an quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên và các hoạt động thể dục, thể thao trong Công an nhân dân; Công văn số 2398/BCA-X01 ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao Công an nhân dân; Công văn số 1278/BCA-H01 ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trong Công an nhân dân hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.
3. Khi các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Công tác đảng và công tác chính trị, Cục Kế hoạch và tài chính, Cục Tổ chức cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
2. Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thi hành, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Công tác đảng và công tác chính trị) để được hướng dẫn. /./

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, V03, X03. P5(150)



Đại tướng Tô Lâm